TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 156/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21-8-2024
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trần Huy

Bà Trần Thị Hoài Yên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 343a/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Tô Thùy L, sinh năm 2003 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp H, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Lê Nhật H, sinh năm 2000 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã R, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28/6/2024 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bà Tô Thùy L trình bày: Năm 2022 bà và ông Lê Nhật H kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây chúng tôi thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trong lối sống, bất đồng quan điểm, thường xúc phạm danh dự nhân phẩm của nhau, không còn yêu thương nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án xét xử cho bà ly

hôn ông Lê Nhật H. Bà và ông Lê Nhật H có không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 13 tháng 8 năm 2024, ông Lê Nhật H trình bày:

Ông và bà Tô Thùy L kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Tân, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/10/2022, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, không hạnh phúc, ông và bà L không còn chung sống từ tháng 2 đến nay, nay ông đồng ý ly hôn với bà Tô Thùy L. Ông và bà L không có tài sản chung, không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Tô Thùy L khởi kiện ông Lê Nhật H yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về "xin ly hôn", bị đơn ông Lê Nhật H cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Tô Thùy L và ông Lê Nhật H có yêu cầu xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại điểm 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân, bà Tô Thùy L và ông Lê Nhật H kết hôn năm 2022 và có đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa bà Tô Thùy L và ông Lê Nhật H được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Nay bà Tô Thùy L và ông Lê Nhật H xác định vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, không còn yêu thương nhau, nay bà L yêu cầu ly hôn, ông H cũng đồng ý ly hôn nên chấp nhận cho bà Tô Thùy L ly hôn ông Lê Nhật H là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, bà Tô Thùy L và ông Lê Nhật H không có con chung, không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Bà Tô Thùy L và ông Lê Nhật H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Bà Tô Thùy L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bà Tô Thùy L đã nộp tạm ứng xong nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Tô Thùy L ly hôn ông Lê Nhật H.

2. Về án phí: Bà Tô Thùy L chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0003656 ngày 28 tháng 6 năm 2024, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau, như vậy bà Tô Thùy L không còn phải nộp thêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- UBND xã P,
huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn